TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ–ST
Ngày: 12–12–2023
V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp, Bà Lý Thị Vinh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh SL tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 13-10-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27-11-2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Quàng Thị H, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Bản HT, xã CP, huyện TC, tỉnh SL.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Bản QC, xã PL, huyện TC, tỉnh SL.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Quàng Thị H trình bày:

Chị Quàng Thị H và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 06/7/2022 tại Uỷ ban nhân dân xã PL, huyện TC, tỉnh SL, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2023, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Chị Quàng Thị H và anh Hoàng Văn T có 01 con chung là cháu Quàng BH, sinh ngày 18/12/2021. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quàng BH.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị H cam đoan không có nợ chung.

Trong bản tự khai, bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày:

Về tình cảm: Anh Hoàng Văn T và chị Quàng Thị H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 06/7/2022 tại Uỷ ban nhân dân xã PL, huyện TC, tỉnh SL, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh T và chị H đã sống ly thân. Nay anh Hoàng Văn T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không nhất trí ly hôn với chị Quàng Thị H.

Về con chung: Anh Hoàng Văn T và chị Quàng Thị H có 01 con chung là cháu Quàng BH, sinh ngày 18/12/2021.

Nếu ly hôn, anh Hoàng Văn T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quàng BH.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị Quàng Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh T cam đoan không có nợ chung.

Đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Chị Quàng Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến như trong bản tự khai và có yêu cầu miễn án phí.

Anh Hoàng Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Anh T giữ nguyên ý kiến như trình bày trong bản tự khai.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương ngày 10/11/2023: Anh Hoàng Văn T và chị Quàng Thị H chung sống với nhau có nảy sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T và chị H thì chính quyền địa phương không nắm được. Anh T và chị H có 01 con chung là cháu Quàng BH. Hiện tại cháu Quàng BH đang ở với chị Quàng Thị H tại nhà bố mẹ đẻ chị H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quàng Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Giao cháu Quàng BH, sinh ngày 18/12/2021 cho chị Quàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Quàng Thị H yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Hoàng Văn T có hộ khẩu thường trú tại bản QC, xã PL, huyện TC, tỉnh SL. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh SL thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Quàng Thị H, bị đơn anh Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị H và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 06/7/2022 tại Uỷ ban nhân dân xã PL, huyện

TC, tỉnh SL, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng anh T và chị H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T và chị H đã sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu ly hôn anh Hoàng Văn T.

Anh Hoàng Văn T không nhất trí ly hôn với chị Quàng Thị H.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ và tại phiên tòa cho thấy cuộc sống chung vợ chồng của chị H và anh T không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân do mâu thuẫn gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh chị đã sống ly thân được một thời gian không ai quan tâm đến cuộc sống của ai dẫn đến tình cảm vợ chồng xa cách, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc.

Từ các căn cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Quàng Thị H ly hôn với anh Hoàng Văn T.

[3] Về con chung: Chị Quàng Thị H và anh Hoàng Văn T có 01 con chung là cháu Quàng BH, sinh ngày 18/12/2021. Hiện tại cháu Quàng BH đang ở với chị Quàng Thị H.

Chị Quàng Thị H và anh Hoàng Văn T đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quàng BH.

Xét thấy: Cháu Quàng BH dưới 36 tháng tuổi cần giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Quàng Thị H có nơi ở ổn định, có công việc và thu nhập. Trong thời gian chị H và anh T sống ly thân, chị H đều đảm bảo sự phát triển tốt về mọi mặt cho cháu Quàng BH. Do đó, cần giao cháu Quàng BH cho chị Quàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. (Chị Quàng Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con)

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về tài sản riêng: Không có.

[7] Về nợ chung: Chị H, anh T cam đoan không có nợ chung.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị Quàng Thị H là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện – kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có yêu cầu miễn án phí. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Quàng Thị H. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quàng Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Quàng BH, sinh ngày 18/12/2021 cho chị Quàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. (Chị Quàng Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con)

4. Về tài sản chung: Không có.

5. Về tài sản riêng: Không có.

6. Về nợ chung: Chị H, anh T cam đoan không có nợ chung.

7. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Quàng Thị H. Hoàn trả chị Quàng Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh SL là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0000920, ngày 13 tháng 10 năm 2023.

8. Về quyền kháng cáo: Chị Quàng Thị H, anh Hoàng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện TC (2);
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã PL, huyện TC, tỉnh SL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Văn Nghĩa